

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KIM BẢNG  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HS-ST  
Ngày 12 - 5 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Nguyệt.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Nhàn.

Ông Nguyễn Duy Vĩnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thị Sen - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2023/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 đối với:

**- Bị cáo:** **Trần Xuân Tr**, sinh năm 1971 tại Nam Định; nơi ĐKKHKT và cư trú: Số 45 đường H, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V và bà Phạm Thị H; có vợ: Nguyễn Thị Ánh H, sinh năm 1975 và 02 con (con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2000); tiền sự, tiền án: Không; nhân thân:

+ Ngày 06/9/1989, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

+ Ngày 11/01/1992, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

+ Ngày 22/12/1994, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 24 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản của công dân”.

+ Ngày 21/01/1995, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt với bản án ngày 22/12/1994 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 33 tháng tù.

+ Ngày 22/01/1999, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

+ Ngày 30/5/2001, Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 07/9/2010, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 27/02/2012, Tòa án nhân dân thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 21/5/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 30/01/2019.

Tạm giữ ngày 19/02/2023; tạm giam ngày 25/02/2023; có mặt.

- *Bị hại*: Chị Nguyễn Như H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

*Người làm chứng*: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1996. Anh Bùi Thanh T, sinh năm 1983 và anh Đinh Đăng L, sinh năm 1985; đều vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 18/02/2023, Trần Xuân Tr, sinh năm 1971; nơi ĐKKHKT và cư trú: Số 45, đường H, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định đang ở nhà thì có bạn tên là Th (không xác định được rõ tên, tuổi, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng) trọ tại làng V, xã M, thành phố N, tỉnh Nam Định đi xe mô tô Yamaha Jupiter (không xác định được BKS xe) đến rủ và chở Tr về phòng trọ chơi. Tại phòng trọ, Th nói với Tr: “Sáng mai tao với mày đi nháy xe”. Tr hiểu ý Th rủ đi trộm cắp xe máy nên đồng ý. Sau đó cả 02 đi ngủ. Khoảng 04 giờ ngày 19/02/2023, Th điều khiển xe mô tô chở Tr đến thành phố P, tỉnh Hà Nam rồi rẽ đi vào đường QL21A mục đích tìm xe mô tô nào sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày thì đi đến thôn 3, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Th và Tr quan sát thấy ở bên phải đường theo hướng đi có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vison BKS: 90B2-425.51. Th nói với Tr: “Lấy con xe kia”, đồng thời tay trái Th đưa cho Tr 01 bộ vạm phá khóa bằng kim loại, gồm: 01 đầu vạm tự chế, 01 đầu nối lực năng và 01 tay cầm chữ T, Tr cầm và cật vào túi quần phía sau. Th tiếp tục điều khiển xe mô tô đi qua vị trí dựng chiếc xe mô tô khoảng 10m thì dừng lại, Tr xuống xe đi bộ lại gần chiếc xe mô tô, quan sát thấy xe không khóa cổ, không khóa càng nhưng khóa ổ điện, không có người trông coi, phía đối diện có một quán cháo đang mở, Tr lấy bộ vạm phá khóa ra rồi dùng tay phải ấn đầu vạm vào ổ khóa điện của xe và vặn khóa xe theo chiều kim đồng hồ thì mở được khóa điện. Tr lên xe, nổ máy và điều khiển xe mô tô đi ra đường QL21A hướng đi thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Ngay lúc

này, chị Nguyễn Như H và anh Nguyễn Văn V đang dọn trong quán cháo phát hiện, anh V liền điều khiển xe mô tô đuổi theo Tr. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn 3, xã T thì anh V đuổi kịp và hô: “Mẹ thằng này trộm xe tao”. Tr giật mình bóp phanh dẫn đến xe mô tô va vào tay trái của anh Bùi Thanh T đang đi bộ phía trước cùng chiều, làm xe mô tô và Tr đổ ngã xuống đường, Tr định bỏ chạy thì bị anh V cùng người dân bắt giữ báo Công an xã Thi Sơn.

Vật chứng thu giữ vật chứng gồm: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Vision màu sơn đỏ, BKS: 90B2-425.51, tại ổ khóa có 01 thanh kim loại dài 8 cm, một đầu hình lục giác có đường kính 9cm, một đầu được mài dẹt; thu trong túi quần bên trái phía trước Tr đang mặc 01 điện thoại Nokia màu đen, bên trong có 01sim vinaphone và 01 sim Viettel, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; thu trong túi quần bên phải phía trước 01 ví dạng da màu đen có chữ “CEFIRO JEANS” bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Trần Xuân Tr, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; 01 đầu nối lục năng KT (2,5x1,2)cm. Tiến hành trích xuất, khai thác, thu giữ trực tiếp 01 đoạn video ở mắt camera được lắp đặt bên ngoài quán nước của chị Trương Thị Ph và 01 đoạn video ở mắt camera được lắp đặt bên ngoài nhà anh Đỗ Văn Trung. Tạm giữ của chị Nguyễn Như H 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 90B2-425.51. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Xuân Tr trú tại số 45, đường H, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định, không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì có liên quan.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-CSĐT ngày 22/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Kim Bảng, kết luận: Theo giá thị trường ngày 19/02/2023: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS 90B2-425.51 xe đã qua sử dụng có giá 19.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác về trách nhiệm dân sự. Anh Bùi Thanh T bị Trần Xuân Tr điều khiển xe mô tô va vào tay trái nhưng không bị thương tích nên không yêu cầu, đề nghị gì.

Cáo trạng số 44/CT-VKSKB ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã truy tố Trần Xuân Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Xuân Tr từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ 19/02/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 đầu lục năng kim loại KT (0,025 x 0,012)m. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong có 01 sim Vinaphone, 01 sim Viettel, 01 ví dạng da màu đen có chữ “CEFIRO JEANS”, bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Trần Xuân Tr. Bị cáo nhất

trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận gì và xin giảm nhẹ hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Xuân Trthành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội phù hợp với bản kết luận định giá tài sản, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai của bị hại, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 19/02/2023, tại thôn 3, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, Trần Xuân Tr, sinh năm 1971; nơi ĐKKHKT và cư trú: Số 45, đường H, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định lợi dụng sơ hở của chị Nguyễn Như H, sinh năm 1994 trú tại thôn 3, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam trong việc quản lý tài sản đã dùng vạm kim loại phá ổ khóa điện lấy trộm chiếc xe mô tô BKS: 90B2-425.51 trị giá 19.000.000 đồng của chị H. Hành vi đó của Trần Xuân Tr đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đó là quyền sở hữu về tài sản của công dân. Bị cáo lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại đã lén lút vào sân nhà chị H để thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Xét về mặt chủ quan của tội phạm, bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ tài sản của người khác nhưng vẫn chiếm đoạt để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu.

[4] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Tòa án cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự để ra mức hình phạt nghiêm minh như đề nghị mức xử phạt của Viện Kiểm sát là phù hợp pháp luật.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Gồm 01 đầu lục năng kim loại KT (0,025 x 0,012)m là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong có 01 sim Vinaphone và 01 sim Viettel và 01 ví da màu đen có chữ “CEFIRO JEANS”, bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Trần Xuân Tr là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo theo khoản 1, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 90B2-425.51 cùng đăng ký xe là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Như H. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng đã trả lại cho chị Hoa là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với 02 chiếc USB ghi lại hình ảnh trích xuất camera là tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên lưu giữ hồ sơ vụ án.

[7] Các vấn đề khác trong vụ án: Đối với người đàn ông tên Th. Tr khai cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng và không nhớ tên, đặc điểm và vị trí nhà trọ. Do đó không có căn cứ để điều tra, làm rõ, xử lý đối tượng theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 và 334 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Về hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 1, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn giảm lệ phí, án phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Trần Xuân Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân Tr 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ ngày 19/02/2023.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đầu lục năng kim loại KT (0,025 x 0,012)m. Trả lại cho bị cáo Tr 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong có 01 sim Vinaphone và 01 sim Viettel và 01 ví dạng da màu đen có chữ “CEFIRO JEANS”, bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Trần Xuân Tr (Tình trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản như biên bản giao nhận giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 24/4/2023).

3. Án phí: Bị cáo Trần Xuân Tr phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Thị Nguyệt**